TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁ THƯỚC** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 102/2019/QĐST-HNGĐ	*Bá Thước, ngày 04 tháng 09 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 92/2019/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 07 năm 2019 giữa :

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T ; Sinh năm 1990

Nơi cư trú: Thôn K , xã Đ T , huyện B T , tỉnh T H .

Bị đơn: Anh Hà Văn L Sinh năm: 1985

Nơi cư trú: Thôn K , xã Đ T , huyện b T , tỉnh T Hóa.

Căn cứ vào điều 212; 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 58; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 08 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 08 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Hà Văn L

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị T và anh Hà Văn L tự nguyện,thuận tình ly hôn.

-*Về con chung*: Chị Nguyễn Thị T và anh Hà Văn L tự nguyện thỏa thuận khi ly hôn, anh Hà Văn L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà Thị Quỳnh A sinh ngày

14/10/2011 và cháu Hà Đức T sinh n gày 11/01/2017 cho đến khi thành niên. Anh L không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản*: Chị Nguyễn Thị T và anh Hà Văn L không yêu cầu giải quyết.

-*Nợ chung:* Chị Nguyễn Thị T và anh Hà Văn L khai không có nợ chung.

-*Về án phí*: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 BLTTDS năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị T và anh Hà Văn L tự nguyện thỏa thuận: Chị Nguyễn Thị T chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án chị T đã nộp là 300.000đ (Ba nghìn đồng). Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0005109 ngày 23/07/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa .

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH;
……
- Lưu Hs.

THẨM PHÁN

Trần Thị Quyên